TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 316/2025/DS-ST
Ngày: 04-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Bà Lê Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 559/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ thường trú: Số A, L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Duy L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, đường V, khu phố T, phường Đ. Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Vào ngày 15/3/2025, ông cho ông Nguyễn Hoàng Duy L vay số tiền 50.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 20%/năm; thời hạn thanh toán từ ngày 15/3/2025 đến ngày 15/8/2025, lãi trả mỗi tháng, nợ gốc trả 01 lần khi đáo hạn. Nhưng nếu quá thời hạn 01 tháng bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị nữa, bên vay phải hoàn trả toàn bộ nợ gốc cho bên cho vay. Kể từ tháng thứ 2 trở đi mà bên vay vẫn chưa trả nợ

gốc thì phải trả lãi quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự là 30%/năm. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay ông L chưa trả nợ gốc và lãi cho ông, nhiều lần ông yêu cầu ông L trả, nhưng ông L không trả. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Duy L phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/10/2025 là 58.330.000 đồng (trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi 8.330.000 đồng).

Qúa trình tố tụng nguyên đơn thay đổi chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất 20%/năm với tổng số tiền yêu cầu bị đơn thanh toán là 50.000.000 đồng x 8 tháng 19 ngày x 20%/năm = 57.191.566 đồng (trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi 7.191.566 đồng).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Giấy vay tiền ngày 15/3/2025; Căn cước công dân; thông báo yêu cầu trả nợ; vận đơn; Quyết định đình chỉ số 176 ngày 18/9/2025.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Duy L đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025), nhưng ông L không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với thay đổi một phần khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Đoàn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Duy L; địa chỉ: Số A, đường V, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh trả tiền nợ vay và lãi phát sinh. Xét, đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025).

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025), nhưng bị đơn

vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025).

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025), đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025).

[3] Đối với yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng ông Đ yêu cầu ông L phải trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là giấy vay tiền ngày 15/3/2025. Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy vay tiền ngày 15/3/2025 có nội dung thể hiện "…Ông Nguyễn Hoàng Duy L, Sinh năm 1987; Địa chỉ: số A đường V khu phố T phường Đ thành phố D tỉnh Bình Dương nay là phường Đ thành phố Hồ Chí Minh. Hôm nay 15/3/2025, Tôi đã nhận đủ số tiền vay VND = 50.000.000 đ (năm chục triệu đồng chẵn); Lãi vay: 20%/năm. Thời hạn từ 15/3/2025 đến 15/8/2025. Lãi trả mỗi tháng, vốn góp hoặc trả 1 lần khi đáo hạn. Nhưng nếu quá 1 tháng bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị nữa. Bên vay phải hoàn trả vốn cho bên A. Kể từ tháng thứ 2 trở đi mà bên vay vẫn chưa trả vốn vay thì phải trả lãi quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 điều 466 BLDS 2015 là 30%/năm…" và ông L xác nhận đã nhận tiền. Như vậy, theo giấy vay tiền này có căn cứ xác định ông Đ cho ông L vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 05 tháng (ngày 15/8/2025) phải thanh toán cho ông Đ. Nhưng đến hạn ông Đ đã gửi thông báo yêu cầu ông L trả nợ, nhưng ông L không trả cho ông Đ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông L phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/3/2025 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn. Xét thấy, giấy mượn tiền ngày 15/3/2025 các bên thỏa thuận về lãi suất 20%/năm và kể từ tháng thứ 2 trở đi mà bên vay vẫn chưa trả vốn vay thì phải trả lãi quá hạn là 30%/năm. Tuy nhiên, ông Đ thay đổi chỉ yêu cầu ông L phải trả 20%/năm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025).

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất như sau:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất…".

Đối chiếu quy định trên thì yêu cầu của ông Đ buộc ông L phải thanh toán tiền lãi 20%/năm, tương đương 1,666%/tháng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, ông L phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ tiền lãi là 50.000.000 đồng x 8 tháng 19 ngày x 1,666% = 7.191.566 đồng

[5] Từ những phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ về nợ gốc và tiền lãi. Buộc ông Nguyễn Hoàng Duy L phải thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ tổng số tiền 57.191.566 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 7.191.566 đồng).

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Duy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025);

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Duy L.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng Duy L phải thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền 57.191.566 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 7.191.566 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Duy L phải chịu 2.859.578 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết